

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2024/CV-A7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 2/năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

- Mã chứng khoán: DL1
- Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 028.3736.7187 Fax: 028.3736.7187
- Email: info@a7group.vn Website: https://a7group.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2024 soát xét
 BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/được kiểm toán):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):



Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 29/8/2024 tại đường dẫn: <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo bán niên năm 2024.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau: Không có.

- Nội dung giao dịch:
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);
- Ngày hoàn thành giao dịch:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC bán niên năm 2024
- Văn bản giải trình chênh lệch 10% LNST.



Nguyễn Đình Trạc



Số: 25/2024/CV-A7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

“V/v giải trình liên quan đến BCTC
soát xét 6 Tháng đầu năm 2024 đã
được kiểm toán”

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Soát xét 6 tháng năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 2 năm 2024 đã được công bố;

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 như sau :

I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ.

STT	Chỉ tiêu	6Tháng đầu Năm 2024		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		Sau Kiểm toán	Trước Kiểm toán		
1	Doanh thu hoạt động tài chính	4.079.728.967	4.083.564.584	(3.835.617)	(0,09)
2	Chi phí tài chính	1.293.037.616	3.358.791.041	(2.065.753.425)	(61,50)
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.858.862.044	4.796.944.236	2.061.917.808	42,98
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.825.142.536	4.763.224.728	2.061.917.808	43,29
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.297.603.048	886.572.493	411.030.555	46,36
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.527.539.488	3.876.652.235	1.650.887.253	42,59

- Chi phí tài chính giảm 2,065 tỷ đồng tương ứng 61,5% so với trước kiểm toán do ghi nhận giảm chi phí tài chính của Công ty sau kiểm toán;

Do nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 2,061 tỷ đồng tương đương 43,29%, thuế TNDN tăng 46,36%, lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán tăng tương ứng 42,59%.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

STT	Chỉ tiêu	6Tháng đầu Năm 20224		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		Sau Kiểm toán	Trước Kiểm toán		
1	Chi phí tài chính	32.246.207.178	34.311.960.603	(2.065.753.425)	(6,02)
2	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	11.111.644.921	11.558.841.011	(447.196.090)	(3,87)
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.670.795.068	12.646.516.616	24.278.452	0,19
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	59.316.338.207	57.725.894.942	1.590.443.265	2,76
5	Chi phí khác	56.648.844	80.927.297	(24.278.453)	(30,00)
6	Lợi nhuận khác	(54.322.586)	(78.601.039)	24.278.453	(30,89)
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.262.015.621	57.647.293.903	1.614.721.718	2,80
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.297.603.048	886.572.493	411.030.555	46,36
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.964.412.573	56.760.721.410	1.203.691.163	2,12

Chi phí tài chính giảm 2,065 tỷ đồng tương ứng 6,02% so với trước kiểm toán do ghi nhận giảm chi phí tài chính của Công ty mẹ sau kiểm toán;

Chi phí khác giảm 24 triệu đồng tương ứng 30,0% so với trước kiểm toán do ghi nhận giảm chi phí khác của Công ty sau kiểm toán;

Do nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 1,614 tỷ đồng tương đương 2,8%, thuế TNDN tăng 46,36%, lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán tăng tương ứng 2,12%.

Các chỉ tiêu còn lại tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất chênh lệch trước và sau kiểm toán không đáng kể.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

ST T	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		6 Tháng đầu Năm 2024	6 Tháng đầu Năm 2023		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	9.767.634.847	8.456.119.033	1.311.515.814	15,51
2	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	9.767.634.847	8.456.119.033	1.311.515.814	15,51
3	Giá vốn hàng bán	3.596.661.751	3.542.976.277	53.685.474	1,52
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.170.973.096	4.913.142.756	1.257.830.340	25,60
5	Doanh thu hoạt động tài chính	4.079.728.967	29.916.957.642	(25.837.228.675)	(86,36)

6	Chi phí tài chính	1.293.037.616	12.496.438.358	(11.203.400.742)	(89,65)
7	Chi phí bán hàng	280.141.060	286.758.369	(6.617.309)	(2,31)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.818.661.343	5.444.194.316	(3.625.532.973)	(66,59)
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.858.862.044	16.602.709.355	(9.743.847.311)	(58,69)
10	Chi phí khác	33.719.508	13.854.536	19.864.972	143,38
11	Lợi nhuận khác	(33.719.508)	(13.854.536)	(19.864.972)	143,38
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.825.142.536	16.588.854.819	(9.763.712.283)	(58,86)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.297.603.048	1.482.313.102	(184.710.054)	(12,46)
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.527.539.488	15.106.541.717	(9.579.002.229)	(63,41)

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 Tháng đầu năm 2024 giảm : 9,579 tỷ đồng, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 tăng 15,51% so cùng kỳ năm trước;
- Giá vốn bán hàng trong kỳ tăng 1,52% so với cùng kỳ năm trước, là nguyên nhân làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng khoản tương ứng 1,257 tỷ đồng tương ứng 25,6% so cùng kỳ năm trước;.
- Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2024 giảm 86,36% so cùng kỳ năm trước;
- Chi phí tài chính giảm 89,65% so với cùng kỳ năm trước ;
- Chi phí bán hàng giảm 2,31% so với cùng kỳ năm trước;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 66,59% so cùng kỳ năm trước;
- Chi phí khác tăng 19 triệu đồng tương đương 143,38% so cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 9,763 tỷ đồng tương ứng 58,86% so cùng kỳ trước, thuế TNDN giảm 12,46% so cùng kỳ năm trước dẫn đến Lợi nhuận sau thuế giảm 9,579 tỷ đồng tương ứng 63,41% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/giảm
		6 Tháng đầu Năm 2024	6 Tháng đầu Năm 2023		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	166.337.953.614	136.784.593.235	29.553.360.379	21,61
2	Giá vốn hàng bán	78.196.867.749	65.732.223.507	12.464.644.242	18,96
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.141.085.865	71.052.369.728	17.088.716.137	24,05
4	Doanh thu hoạt động tài chính	5.688.813.392	36.393.049.411	(30.704.236.019)	(84,37)
5	Chi phí tài chính				

		32.246.207.178	56.641.240.724	(24.395.033.546)	(43,07)
6	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	11.111.644.921	10.017.206.172	1.094.438.749	10,93
7	Chi phí bán hàng	708.203.725	576.217.841	131.985.884	22,91
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.670.795.068	16.676.847.541	(4.006.052.473)	(24,02)
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	59.316.338.207	43.568.319.205	15.748.019.002	36,15
10	Thu nhập khác	2.326.258	-	2.326.258	100,00
11	Chi phí khác	56.648.844	71.728.831	(15.079.987)	(21,02)
12	Lợi nhuận khác	(54.322.586)	(71.728.831)	17.406.245	(24,27)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.262.015.621	43.496.590.374	15.765.425.247	36,25
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.297.603.048	1.482.313.102	(184.710.054)	(12,46)
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.964.412.573	42.014.277.272	15.950.135.301	37,96
16	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	35.299.133.399	27.232.980.967	8.066.152.432	29,62
17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	22.665.279.174	14.781.296.305	7.883.982.869	53,34

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024 tăng 15,950 tỷ đồng so với 6 tháng đầu năm 2023, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 tăng 29,553 tỷ đồng tương ứng 21,61% so với 6 tháng đầu năm 2023;
- Giá vốn hàng bán tăng 18,96% so cùng kỳ năm trước, tương ứng lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 17,088 tỷ đồng tương đương 24,05% so với cùng kỳ năm 2023;
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 84,37% so với 6 tháng đầu năm 2023;
- Chi phí tài chính giảm 24,395 tỷ đồng tương đương 43,07% so với 6 tháng đầu năm 2023 ;
- So với cùng kỳ doanh thu tại Công ty liên kết tăng nên phần lãi trong công ty liên doanh liên kết tăng 1,094 tỷ đồng tương đương 10,93% ;
- Chi phí bán hàng tăng 131 triệu đồng tương ứng 22,91% so với cùng kỳ năm 2023;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 4,006 tỷ đồng tương đương 24,02% so với cùng kỳ năm 2023 ;
- Thu nhập khác tăng 2 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023;
- Chi phí khác giảm 15 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023;
- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 184 triệu đồng tương ứng 12,46% so với cùng kỳ năm 2023;
- Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 tăng 15,950 tỷ đồng tương ứng 37,96% so với cùng kỳ năm 2023.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét kiểm toán 6 tháng đầu năm 2024.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Trạc

